

Bản án: 38/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 11 / 5 / 2023.
V/v: Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.
- Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Mã Siêu;
- Bà Lê Thị Kim Dung.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yên - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2023 tại trụ sở TAND huyện Tiền Hải; Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2022/TLST - HNGĐ ngày 15/11/2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18A/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 14/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/ 2023/QĐST - HNGĐ ngày 14/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST - HNGĐ ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lại Thị L - Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Bùi Ngọc H - Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn Nghĩa, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị Lại Thị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Bùi Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị L trình bày: Chị và anh Bùi Ngọc H tự nguyện kết hôn ngày 24/5/2022, có đăng ký tại UBND xã T, huyện Tiền Hải. Ngay sau khi đăng ký kết hôn, khi chị chưa về chung sống cùng anh H thì chị thấy anh H đã lừa dối và còn có hành vi đánh đập, đe dọa chị nhiều lần; Chị vẫn ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Q, huyện K và không chung sống cùng anh H từ đầu tháng 6/2022 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị TAND huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Ngọc H. Chị và anh Bùi Ngọc H không có con chung. Tài sản và công nợ chung của vợ chồng không có gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

- Tại bản tự khai anh H trình bày: Anh và chị L tự tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 24/5/2022, tại UBND xã T, huyện T. Ngay sau khi đăng ký ngày 25/5/2022 chị L phải đi mổ sỏi niệu quản; Nên không về nhà anh, trong thời gian này anh và chị L vẫn đi lại, quan hệ với nhau; Đến ngày 13/10/2022 khi chị L xuống nhà anh lấy hành lý thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; Chị L nói sẽ ly hôn thì anh nghĩ là chị L nói đùa. Đến ngày 15/11/2022 khi Tòa án báo nên ly hôn với chị L, anh đã lên tòa án và gặp chị L; Nhưng do quá bất ngờ nên anh đề nghị Tòa án tạm dừng việc giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị L trong thời gian này. Hiện tại anh và chị L không có con chung và không có tài sản chung. Về nợ: Trước kết hôn anh đã vay ngân hàng 100.000.000 đồng để chữa bệnh và chi tiêu riêng cho chị L; Đến ngày 28/6/2022 anh đã vay vợ chồng anh M, chị V 100.000.000 đồng để chữa bệnh cho chị L và chi tiêu hàng tháng. Anh vẫn ở nhà tại thôn N, xã T, còn chị L vẫn ở nhà ông bà ngoại tại thôn H, xã Q, huyện K.

- Tại biên bản xác minh ngày 18/01/2023, UBND xã T cung cấp: Anh Bùi Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T. Chị L và anh H kết hôn ngày 24/5/2022, có đăng ký tại UBND xã T. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H - chị L, chính quyền địa phương không rõ. Vợ chồng H - L không có con chung. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng H - L, chính quyền địa phương không rõ. Hiện anh H vẫn sinh sống tại địa phương. Chính quyền địa phương đã giao các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án cho anh H và gia đình anh H, còn việc anh Bùi Ngọc H có đến Tòa án để làm việc hay không, UBND xã không rõ. Việc giải quyết ly hôn giữa chị Lại Thị L và anh Bùi Ngọc H, Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và ý kiến về phần án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* **Về tố tụng:** Anh Bùi Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, Theo quy định tại điều 39 BLTTDS, vụ án ly hôn giữa chị L và anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh H, nhưng anh H vẫn cố ý không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H; Nhưng anh H vắng mặt không lý do; Như vậy là anh Bùi Ngọc H đã từ chối quyền được trình bày, hòa giải theo quy định của BLTTDS. Nên Tòa án đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. TAND huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa vào ngày 14/4/2023 nhưng chị L mặt lần thứ nhất, anh H có mặt; Nên HĐXX đã hoãn phiên tòa. TAND huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần 2 vào ngày 05/5/2023 chị L có mặt nhưng anh H vắng mặt lần thứ nhất không lý do; Nên HĐXX đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Bùi Ngọc

H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do; Chị L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Nên Hội đồng xét xử, TAND huyện Tiên Hải căn cứ vào điều 227 của BLTTDS xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị L và anh Bùi Ngọc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện Tiên Hải vào ngày 24/5/2022. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ngay sau kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, từ tháng 6/2022 cho đến nay chị L - anh H sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. HĐXX thấy chị L và anh H đã ly thân từ tháng 6/2022, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Anh H biết việc chị L xin ly hôn; Nhưng anh H chỉ đến Tòa án làm việc 02 lần và cũng không đưa ra biện pháp gì để khắc phục quan hệ vợ chồng. Như vậy HĐXX; Xác định hôn nhân giữa chị Lại Thị L và anh Bùi Ngọc H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Nên Hội đồng xét xử; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị L, giải quyết cho chị Lại Thị L được ly hôn anh Bùi Ngọc H là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung:

Chị Lại Thị L và anh Bùi Ngọc H không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Lại Thị L khai tài sản và công nợ chung của vợ chồng không có gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, nợ chung. Anh Bùi Ngọc H chỉ có 01 bản tự khai tại Tòa án và tại bản tự khai anh H cũng không làm rõ các yêu cầu về tài sản và công nợ chung; Mặt khác anh H không giao nộp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu của anh H về phần công nợ chung của vợ chồng (nếu có) và anh H cũng không đến Tòa án làm việc và không nộp tiền tạm ứng án phí dân sự; Nên phần tài sản và công nợ chung của vợ chồng chị L và anh H không đặt ra giải quyết. Khi nào chị L và anh H có yêu cầu chia tài sản và công nợ chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Lại Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Lại Thị L và anh Bùi Ngọc H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 của BLTTDS; Các điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27, điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Lại Thị L được ly hôn anh Bùi Ngọc H.

2/ Về tài sản và công nợ chung:

Không đặt ra giải quyết. Khi nào chị Lại Thị L và anh Bùi Ngọc H có yêu cầu chia tài sản và công nợ chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

3/ Về án phí:

Chị Lại Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục THADS huyện Tiền Hải theo biên lai thu số: 002549 ngày 15/11/2022 thành tiền án phí.

* Quyền kháng cáo:

Chị Lại Thị L và anh Bùi Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND h Tiền Hải;
- Phòng KT – TA tỉnh,
- CC THADS Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS , VP.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Hải Bảo